

UBND TỈNH HUNG YÊN TRƯỜNG CĐ KTKT TÔ HIỆU HUNG YÊN CƠ SỞ 1				THỜI KHOÁ BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2025-2026 Thực hiện tuần từ 13 / 10 / 2025 đến 19 / 10 / 2025							
TT	Lớp	P.Học	GVCN	Thứ/ ngày							
				2	3	4	5	6	7	CN	
				13/10	14/10	15/10	16/10	17/10	18/10	19/10	
I	CƠ SỞ 1										
A	HỆ TRUNG CẤP										
1	TC.TTBV 64A	Học online (Học trực tiếp)	N.Yến					S:23456: Bảo quản chế biển nông sản (T.Hiền)	S:23456: Bảo vệ thực vật chuyên khoa(Huyền)		
								C:12345: Bảo quản chế biển nông sản (T.Hiền)	C:12345: Bảo vệ thực vật chuyên khoa(Huyền)		
									ID: 4208304899 Pass: 123456		
2	TC.CNTY 64A	Học online (Học trực tiếp)	Cô Phượng					S:23456: Ngoại và sản khoa (Phượng)	S:23456:Vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm (Bình)		
								C:12345: Ngoại và sản khoa (Phượng)	C:12345:Vi sinh vật và bệnh truyền nhiễm (Bình)		
								Meet: zgw-hpmg-ucp ĐT: 0977484780	Meet: hss-kjjc-drw ĐT: 0986458789		
3	TC.KTDN 64B	Học online (Học trực tiếp)	T.Sự					S:23456: Kế toán doanh nghiệp 1 (C.Tươi)-Thực hành	S:23456:Phân tích tài chính doanh nghiệp(Thủy)- thực hành		
								C:12345: Kế toán doanh nghiệp 1 (C.Tươi)-Thực hành	C:12345:Phân tích tài chính doanh nghiệp(Thủy)- thực hành		
								P2.2	P2.2		
4	TC.CNTY 64B	Học online (Học trực tiếp)	T.Luyện					S:23456: Chăn nuôi gia cầm (Chung)-Thực hành	S:23456: Chăn nuôi trâu, bò (Quốc)-Thực hành		
								C:12345: Chăn nuôi gia cầm (Chung)-Thực hành- kt	C:12345: Chăn nuôi trâu, bò (Quốc)-Thực hành		
								P3.4	P3.4		

5	TC.BTS 65A	Hoc online (Học trực tiếp)	Cô Hoạt		S:23456: Giải phẫu và sinh lý động vật thủy sản (Quốc)-Thực hành	S:23456: Quản lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản (Hoạt)-Thực hành
					C:12345: Giải phẫu và sinh lý động vật thủy sản (Quốc)-Thực hành	C:12345: Quản lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản (Hoạt)-Thực hành
					P3.1	P3.1
6	TC.CNTY 65A	Hoc online (Học trực tiếp)	Thầy Quốc		S:23456: Giống và kỹ thuật truyền giống (Đảm)-Thực hành	S:23456: Dinh dưỡng và thức ăn (Luyện)-Thực hành
					C:12345: Giống và kỹ thuật truyền giống (Đảm)-Thực hành	C:12345: Dinh dưỡng và thức ăn (Luyện)-Thực hành-kt
					P2.1	P2.1
7	TC.TY 65A	Hoc online (Học trực tiếp)			S:23456: Giáo dục chính trị (Mai)	S:23456: Dược lý thú y (Linh)
					C:12345: Giáo dục chính trị (Mai)-KT	C:12345: Dược lý thú y (Linh)
					ID: 9931104771 Pass: 123456	Meet: uco-vnny-gyu ĐT: 0914088189
B	HỆ CAO ĐẲNG					
1	CĐ.KTDN 63A	Hoc online (Học trực	Cô Tuyển		Ôn thi học kì 5	
2	CĐ.KTDN 64A	Hoc online (Học trực tiếp)	Cô Tươi		S:23456:Phân tích hoạt động kinh doanh (Chi)-thực hành	S:23456: Lý thuyết tiền tệ tín dụng (Đức)-thực hành
					C:12345:Phân tích hoạt động kinh doanh (Chi)-thực hành	C:12345: Lý thuyết tiền tệ tín dụng (Đức)-thực hành
					P2.3	P2.3
3	CĐ.KTDN 65A	Hoc online (Học trực tiếp)	Cô N.Hương		S:23456: Nguyên lý kế toán (N.Hương)-Thực hành	S:23456: Tin học (Tâm)
					C:12345: Nguyên lý kế toán (N.Hương)-Thực hành	C:12345: Tin học (Tâm)
					P2.4	Meet: kpa-jhbb-rks ĐT: 0985976488

CƠ SỞ 2									
A HỆ TRUNG CẤP									
K64 Đợt 2 niên khóa 2024-2026									
1	TC. ĐCN64A (Học chiều)		Đỗ Trung Kiên	C:1234:Cung cấp điện - C Tâm (P.402.A3)	C:1234:Cung cấp điện - C Tâm (P.402.A3)	C:1234: Trang bị điện - C Hiền (P.401A3)	C:1234: Trang bị điện - C Hiền (P.304.A3)	C:1234: Trang bị điện - C Hiền (P.401A3)	
2	TC. ĐCN64B (Học chiều)		Nguyễn Văn Tuấn	C:1234: Máy điện -C Thanh (P.402.A3)	C:1234: Máy điện -C Thanh (P.402.A3)	C:1234: Máy điện -C Thanh (P.402.A3)	C:1234: Kỹ thuật cảm biến - C Thắm (P.302.A3)	C:1234: Kỹ thuật cảm biến - C Thắm (P.302.A3)	
3	TC. ĐTCN64A (Học chiều)		Vũ Thị Thắm	C:1234: Vi điều khiển - C Thắm (P.503A3.)	C:1234: Vi điều khiển - C Thắm (P.503A3.)	C:1234: PLC cơ bản - T Ngân (P.503 A3)	C:1234: PLC cơ bản - T Ngân (P.503 A3)	C:1234: PLC cơ bản - T Ngân (P.503 A3)	
4	TC. MLĐH64A (Học chiều)		Nguyễn Trường Huân	C:1234: Lạnh cơ bản - T Luật (X. Điện lạnh)	C:1234: Lạnh cơ bản - T Luật (X. Điện lạnh)	C:1234: Hệ thống ML dân dụng và TN - T Trong (P304A3)	C:1234: Lạnh cơ bản - T Luật (X. Điện lạnh)	C:1234: Hệ thống ML dân dụng và TN - T Trong (P304A3)	
5	TC. MLĐH64B (Học chiều)		Nguyễn Anh Trọng	C:1234:Trang bị điện - T Ng.Văn Trường (P.401A3)	C:1234:Trang bị điện - T Ng.Văn Trường (P.401A3)	C:1234: Lạnh cơ bản - T Luật (X. Điện lạnh)	C:1234:Trang bị điện - T Ng.Văn Trường (P.401A3)	C:1234: Lạnh cơ bản - T Luật (X. Điện lạnh)	
6	TC. HAN64A (Học chiều)		Vũ Văn Linh	C:1234: Gá lắp kết cấu hàn - T Linh (X. Hàn)	C:1234: Gá lắp kết cấu hàn - T Linh (X. Hàn)	C:1234: Gá lắp kết cấu hàn - T Linh (X. Hàn)	C:1234: Điện kỹ thuật - T.Cánh 303A3	C:1234: Điện kỹ thuật - T.Cánh 303A3	
7	TC. CGKL64A (Học chiều)		Đoàn Ngọc Hiếu	C:1234: Tiện định hình - Trung (X.CGKL)	C:1234: Tiện định hình - Trung (X.CGKL)	C:1234: Tiện định hình - Trung (X.CGKL)	C:1234: Điện kỹ thuật - T.Cánh 303A3 (Học ghép với lớp TC.HAN64A)	C:1234: Điện kỹ thuật - T.Cánh 303A3 (Học ghép với lớp TC.HAN64A)	
8	TC. CNO64B (Học chiều)		Trần Hữu Thắng	C:1234: Cơ kỹ thuật - T Khanh (X. Ô tô)	C:1234: Cơ kỹ thuật - T Khanh (X. Ô tô)	C:1234: CSBD HT nhiên liệu động cơ Diesel - T Thủy (X. Ô tô)	C:1234: CSBD HT nhiên liệu động cơ Diesel - T Thủy (X. Ô tô)	C:1234: CSBD HT nhiên liệu động cơ Diesel - T Thủy (X. Ô tô)	
9	TC. CNO64C (Học chiều)		Phạm Xuân Thủy	C:1234: Dung sai LG và ĐLKT - T.Ngọc Trường (X. Ô tô.)	C:1234: Dung sai LG và ĐLKT - T.Ngọc Trường (X. Ô tô.)	C:1234: SCBD hệ thống NL động cơ Xăng - T Thắng (X. Ô tô)	C:1234: SCBD hệ thống NL động cơ Xăng - T Thắng (X. Ô tô)	C:1234: SCBD hệ thống NL động cơ Xăng - T Thắng (X. Ô tô)	

10	TC. MTT64A (Học chiều)		Nguyễn Văn Quỳnh	C:1234: May váy áo váy - C Hà (X. May) (KT)	C:1234: Cơ sở TK trang phục - C Dung (X. May)	C:1234: May áo jacket - T Long (X. May)	C:1234: May áo jacket - T Long (X. May)	C:1234: May áo jacket - T Long (X. May)	
11	TC. MTT64B (Học chiều)		Đỗ Thị Hồng Nhưng	C:1234: Ngoại ngữ - C Nhị (P.lab) tầng 4 nhà A3	C:1234: Ngoại ngữ - C Nhị (P.lab) tầng 4 nhà A3	C:1234: May váy áo váy - C Hà (X. May)	C:1234: May váy áo váy - C Hà (X. May)	C:1234: May váy áo váy - C Hà (X. May)	
12	TC. KTDN64A (Học chiều)		Bùi Phương Chi	C:1234: Ngoại ngữ - C Nhị (P.lab) (Học ghép với lớp TC.MTT64B)	C:1234: Ngoại ngữ - C Nhị (P.lab) (Học ghép với lớp TC.MTT64B)	C:1234: Phân tích tài chính DN - C Chi (P103A2)	C:1234: Phân tích tài chính DN - C Chi (P103A2)	C:1234: Tài chính doanh nghiệp - C Cao Thủy (P103A2)	
K65 Niên khóa 2025-2027									
13	TC. ĐCN65A (Học sáng)		C Hiền	S:2345: Vật liệu điện - T Cảnh (P 303A3)	S:2345: Vật liệu điện - T Cảnh (P 303A3)	S:2345: Vật liệu điện - T Cảnh (P 303A3)	S:2345: Ngoại ngữ - C Nhiên (P. 303A2)	S:2345: Ngoại ngữ - C Nhiên (P. 303A2)	
14	TC. ĐCN65B (Học sáng)		T Cảnh	S:2345: Vẽ điện - C Tâm (P.402A3.)	S:2345: Vẽ điện - C Tâm (P.402A3.)	S:2345: Vẽ điện - C Tâm (P.402A3.)	S:2345: Ngoại ngữ - C. Nhị (P.lab) tầng 4 nhà A3	S:2345: Ngoại ngữ - C. Nhị (P.lab) tầng 4 nhà A3	
15	TC. ĐTCN65A (Học sáng)		T Ngân	S:2345: Mạch điện tử cơ bản - T Quyền (P 301 A3)	S:23: Mạch điện tử cơ bản - T Quyền (P.301.A3) S:45: Đo lường điện tử - C Thắm (P.302A3)	S:2345: Đo lường điện tử - C Thắm (P.302A3) (KT)	S:2345: Ngoại ngữ - C Nhiên (P. 303A2) Học ghép với lớp ĐCN65A	S:2345: Ngoại ngữ - C Nhiên (P. 303A2) Học ghép với lớp ĐCN65A	
16	TC. MLĐH65A (Học sáng)		T Thanh	S:2345: Cơ kỹ thuật - T.Khanh (X. nguội)	S:234: Cơ kỹ thuật - T.Khanh (X. nguội) (KT)	S:2345: Vẽ kỹ thuật - T Đạt (P303A2)	S:2345: Ngoại ngữ - C. Nhị Học ghép với lớp TC.ĐCN65B (P.lab) tầng 4 nhà A3	S:2345: Ngoại ngữ - C. Nhị Học ghép với lớp TC.ĐCN65B (P.lab) tầng 4 nhà A3	
17	TC. HAN65A (Học sáng)		T Hiếu	S:2345: Pháp luật - C Thúy Phương (P.303A2)	S:2345: Pháp luật - C Thúy Phương (P.303A2)	S:2345: Hàn điện cơ bản - T Hiếu (X. Hàn)	S:2345: Hàn điện cơ bản - T Hiếu (X. Hàn)	S:2345: Hàn điện cơ bản - T Hiếu (X. Hàn)	

18	TC. CGKL65A (Học sáng)		T Mạnh	S:2345: Pháp luật - C Thúy Phương (P.303A2) (Học ghép với lớp TC. HAN65A)	S:2345: Pháp luật - C Thúy Phương (P.303A2) (Học ghép với lớp TC. HAN65A)	S:2345: Tiện cơ bản- T Xuân (Xưởng CGKL)	S:2345: Tiện cơ bản- T Xuân (Xưởng CGKL)	S:2345: Tiện cơ bản- T Xuân (Xưởng CGKL)	
19	TC. CNO65A (Học sáng)		T Đạt	S:2345: Vật liệu cơ khí - T Mạnh (X.Ô tô)	S:2345: Vật liệu cơ khí - T Mạnh (X.Ô tô)	S:2345: SCBD các bộ phận cố định và CĐ của động cơ - T Dũng (X. Ô tô)	S:2345: SCBD các bộ phận cố định và CĐ của động cơ - T Dũng (X. Ô tô)	S:2345: SCBD các bộ phận cố định và CĐ của động cơ - T Dũng (X. Ô tô)	
20	TC. CNO65B (Học sáng)		T Vũ	C:1234: Tin học - T Tiến Huy (P.Tin) Tầng 5 nhà A3	C:1234: Tin học - T Tiến Huy (P.Tin) Tầng 5 nhà A3	C:1234: Tin học - T Tiến Huy (P.Tin) Tầng 5 nhà A3	S:2345: Vẽ kỹ thuật - T Đạt (X. Ô Tô)	S:2345: Vẽ kỹ thuật - T Đạt (X. Ô Tô)	
21	TC. MTT65A (Học sáng)		T Đình Tùng	S:2345: Giáo dục thể chất - C.Giang .(SVĐ)	S:2345: Giáo dục thể chất - C.Giang .(SVĐ)	S:23: Vẽ KT ngành may - T Tùng (P201A3) (KT) S:45: Cơ sở TK trang phục - C Hà (P201A3)	S:2345: Cơ sở TK trang phục - C Hà (P201A3) (KT)	S:2345: Nhân trắc học - T Long (P201A3)	
22	TC. MTT65B (Học sáng)		T Dương	S:2345: Giáo dục thể chất - C Giang .(SVĐ) (Học ghép với lớp TC.MTT65A)	S:2345: Giáo dục thể chất - C Giang .(SVĐ) (Học ghép với lớp TC.MTT65A)	S:23: Vẽ KT ngành may - T Tùng (P201A3) (KT) (Học ghép với lớp TC.MTT65A) S:45: Cơ sở TK trang phục - C Hà (P201A3) (Học ghép với lớp TC.MTT65A)	S:2345: Cơ sở TK trang phục - C Hà (P201A3) (KT) (Học ghép với lớp TC.MTT65A)	S:2345: Nhân trắc học - T Long (P201A3) (Học ghép với lớp TC.MTT65A)	
23	TC. KTDN65A (Học sáng)			S:2345: Lý thuyết tài chính tiền tệ - T Đức (P.304 A2)	S:2345: Kinh tế vi mô T Mạnh (P.304.A2)	S:2345: Nguyên lý thống kê - T Sự (P.304.A2)	S:2345: Nguyên lý kế toán - C Tuyển (P.304 A2)	S:2345: Nguyên lý kế toán - C Tuyển (P.304 A2)	

Tổng hợp từ các Khoa chuyên môn

Hưng yên, ngày tháng 10 năm 2025

NGƯỜI TỔNG HỢP

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

Lê Văn Tuấn

ThS. Nguyễn Công Minh

ThS. Đào Hồng Ngọc